

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ - ST.

Ngày 20 - 02 - 2019.

V/v: “Kiện xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân – là thư ký tòa án thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: xóm 7, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt anh T, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 15/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc được khoảng 3 năm sau

đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do gia đình thiếu thốn về kinh tế nên vợ chồng phải đi làm xa nhau vì vậy tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Khi ở gần nhau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột không thể giải quyết được. Anh T còn khai thời gian anh đi làm ăn xa chị H đã thay lòng đổi dạ và không còn quan tâm đến chồng và gia đình nhà chồng. Anh T cũng đã khuyên nhủ, động viên và mong muốn vợ thay đổi tâm tính để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vẫn không thay đổi. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2012. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu Q ở với anh T. Nếu vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Ngày, tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn chị H công nhận anh Tiến khai là đúng. Về cuộc sống chung sau khi kết hôn chị H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự của nhau. Vì sống chung với gia đình chồng nên bố mẹ chồng đã can thiệp quá sâu vào cuộc sống riêng tư của vợ chồng. Phía gia đình chồng yêu cầu chị H phải nghỉ việc ở nhà và để chồng quản lý kinh tế. Không chấp nhận được cách sống như vậy nên chị H đã quyết định sống ly thân. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa vì vậy chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của anh T.

Về con chung: Con chung có tên, tuổi như anh T khai là đúng.

Khi ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Anh T vẫn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về phần con chung anh giữ nguyên quan điểm như đã khai trong bản tự khai và không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản, công nợ chung của vợ chồng.

Chị H xác định không còn tình cảm với anh T vì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh T chị H cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2012 và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/NQ - QH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2012 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. Chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh T.

Về án phí ly hôn: Anh T, chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Vụ án: “Kiện xin ly hôn” giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 15 tháng 01 năm 2011 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh T, chị H đều khẳng định từ lâu cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn không thể giải tỏa được. Tình cảm dành cho nhau không còn, cuộc sống gia đình lạnh nhạt. Từ năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, cả hai đều nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn. Do vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2012, khi ly hôn cả chị H và anh Tiến đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Xét hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của hai bên Hội đồng xét xử thấy: chị H hiện đang làm việc ở xa sáng đi làm, tối mới về, cuộc sống và nơi ở chưa ổn định để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu Q. Trong khi anh T đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cuộc sống ổn định, tình cảm bố con gắn bó. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Q cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản, và công nợ: Anh T, chị H không đề nghị tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn : Anh T, chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; 144; khoản 4 Điều 147; 271; 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 05/8/2012 cho đến khi cháu Nguyễn Minh Q đủ 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh T. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ **Án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T, chị Hà mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001941 ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Anh T được nhận lại 150.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm anh T, chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã T, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Duy

